

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 25-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đăng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 11/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1093/2020/QĐXXST-HS ngày 14/9/2020 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn C (tên gọi khác là C1), sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 297 T, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C và bà Vũ Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/6/2020, tạm giam ngày 10/6/2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

Phạm Tuấn A, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Số 818 T, phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T và bà Vũ Thị T; có vợ là Hoàng Thị Ngọc T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/6/2020, tạm giam ngày 10/6/2020 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người chứng kiến: Ông Phạm Văn H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 05/6/2020, Nguyễn Văn C và Phạm Tuấn A gặp nhau ở vỉa hè trước quán nước đối diện quán cắt tóc của C. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, C nói với Tuấn A “Anh em mình chung tẩy làm tý” (Ý là rủ Tuấn A chung tiền mua ma túy về cùng sử dụng). Tuấn A đồng ý góp tiền và đưa cho C 200.000 đồng, C trả lại 100.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe mô tô BKS 15N1-193.64 chở Tuấn A đến ngách 137/158 đường Q, T, Đ, K, Hải Phòng. Tuấn A ngồi trên xe chờ, C đi bộ vào nhà số 22/137/158 Q, T, Đ, K, Hải Phòng gọi “cô ơi” thì người trong nhà (không rõ căn cước, lai lịch) mở hé cánh cửa ngang bên trong, C dùng tay phải đưa tờ tiền 200.000 đồng qua khe cửa, người trong nhà không nói gì, nhận tiền và đặt 01 túi nilon ma túy đá vào tay của C. C chuyển túi ma túy trên sang lòng bàn tay trái và quay lại chỗ Tuấn A, C xòe bàn tay cho Tuấn A nhìn thấy ý nói đã mua được ma túy rồi, Tuấn A cúi xuống quan sát gói ma túy và hiểu ý C. Sau đó cả hai đi về. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi C và Tuấn A đang trên đường về thì bị Công an quận K phát hiện, bắt quả tang tại lòng đường khu chung cư Q, thuộc tổ 12 phường L, quận K, Hải Phòng. Cơ quan Công an đã thu giữ trong lòng bàn tay trái của C 01 túi nilon kích thước 2x2 cm khóa nhựa trắng, mép viền trên màu xanh, bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Thu giữ của C 01 xe mô tô Honda Airblade BKS: 15N1-193.64, 01 điện thoại di động Samsung cảm ứng màu đen và số tiền 110.000 đồng. Thu giữ của Tuấn A 01 điện thoại Nokia màu trắng và số tiền 1.330.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã khám xét nhà số 22/137/158 đường Q, T, Đ, K, Hải Phòng của bà Lê Thị Liệu; khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn C tại số 297 T, phường N, quận K, Hải Phòng và chỗ ở của Phạm Tuấn A tại số 818 T, phường Q, quận K, Hải Phòng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 333/KLGD-MT ngày 08/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn C, Phạm Tuấn A là ma túy, có khối lượng 0,35 gam là loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã thu giữ mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn C và Phạm Tuấn A. Kết quả xét nghiệm: Mẫu nước tiểu ghi tên Nguyễn Văn C dương tính với chất ma túy Methamphetamine và cần sa; Mẫu nước tiểu ghi tên Phạm Tuấn A âm tính với chất ma túy. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn C còn khai, trước ngày bị bắt khoảng 04 hôm, C đã sử dụng ma túy với bạn (không biết nhân thân, lai lịch) ở quán cắt tóc của C. Nguồn gốc ma túy cũng do C mua tại nhà số 22/137/158 đường Q.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSKA ngày 10/9/2020, của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Nguyễn Văn C và Phạm Tuấn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn C và Phạm Tuấn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn C và Phạm Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng mà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn C từ 21 tháng đến 24 tháng tù; Phạm Tuấn A từ 18 tháng đến 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Phạt tiền đối với Nguyễn Văn C và Phạm Tuấn A số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Trả lại cho Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Samsung cảm ứng màu đen và số tiền 110.000 đồng; 01 xe Honda Airblade BKS: 15N1-193.64.

Trả lại cho Phạm Tuấn A 01 điện thoại Nokia màu trắng đã qua sử dụng, số tiền 1.330.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 05/6/2020, tại lòng đường khu chung cư Quang Ngọc, tổ 12, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn C và Phạm Tuấn A đã có hành vi tàng trữ

trái phép 0,35 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Nguyễn Văn C và Phạm Tuấn A ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh, theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, mà còn tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa đến trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển bình thường của con người. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[3] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét vai trò và nhân thân của các bị cáo như sau:

Đối với Nguyễn Văn C, là người khởi xướng và trực tiếp dùng số tiền các bị cáo góp để mua ma túy, vai trò của bị cáo cao nhất trong vụ án. Về hành vi của C sử dụng ma túy trước ngày bị bắt, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hành vi này của bị cáo không làm căn cứ để đánh giá bị cáo là người đã có tiền sự. Việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xử phạt C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo và thấp hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

Đối với Phạm Tuấn A là người góp số tiền 100.000 đồng và cùng đi mua ma túy để sử dụng. Vai trò của bị cáo thấp hơn so với bị cáo C. Việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Tuấn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng thấp hơn so với bị cáo C.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm một phần hình phạt cho bị cáo và thấp hơn so với mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Trả lại cho Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Samsung cảm ứng màu đen và số tiền 110.000 đồng; đối với chiếc xe 01 xe Honda Airblade BKS: 15N1-193.64 do bị cáo sử dụng là phương tiện đi lại, bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy mà không thuộc trường hợp vận chuyển trái phép chất ma túy, vì vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Phạm Tuấn A 01 điện thoại Nokia màu trắng đã qua sử dụng, số tiền 1.330.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn C tại số nhà 22/137/ 158 đường Q, tổ T, phường Đ, K, Hải Phòng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K cần tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với các đối tượng sử dụng ma túy cùng C tại quán cắt tóc của C, do C không biết họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý. Về hành vi của C sử dụng ma túy trước ngày bị bắt, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (*Mười tám*) tháng tù; xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bị tạm giữ 05/6/2020 và tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Tuấn A mỗi bị cáo số tiền 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại bị cáo Nguyễn Văn C 01 điện thoại di động Samsung cảm ứng màu đen và số tiền 110.000 đồng, 01 xe Honda Airblade BKS: 15N1-193.64; trả lại bị cáo Phạm Tuấn A 01 điện thoại Nokia màu trắng đã qua sử dụng, số tiền 1.330.000 đồng; theo Biên bản giao vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Tuấn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS, Công an quận K;
- Chi cục THA dân sự K;
- Lưu: Hồ sơ, VT, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Đăng Trình